

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường, phải bao gồm đầy đủ: Mặt bằng bố trí thiết bị thi công; Kho bãi tập kết vật liệu thu hồi; bố trí công ra vào, cầu rửa xe, hàng rào che chắn, biển báo; giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, PCCC, vệ sinh môi trường, thông tin liên lạc. Xác định các vị trí nguy hại, nguy hiểm trên công trường	Có bản vẽ mặt bằng thi công bố trí đầy đủ và cụ thể các vị trí theo yêu cầu kèm thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, hiện trạng công trình xây dựng và đáp ứng tiến độ thi công công trình. Không đáp ứng được một trong các yêu cầu trên.	Đạt Không đạt
1.2	Biện pháp thi công, tổ chức thi công cho các công tác chính: - Công tác chuẩn bị trước khi phá dỡ. - Biện pháp thi công tháo dỡ Khối bếp ăn (khối số 4)	- Có bản vẽ kèm thuyết minh biện pháp thi công hợp lý, khả thi phù hợp với quy mô công trình phá dỡ, tiến độ thi công, nhân lực, thiết bị huy động cho công trình mà nhà thầu đã đề xuất, phù hợp hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt. - Có thuyết minh biện pháp vận	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp thi công tháo dỡ Khối số 1, Khối số 2, Khối số 3 - Biện pháp thi công tháo dỡ Khối nhà đa năng. - Biện pháp thu gom, xử lý phế thải đồ thải, vật liệu thu hồi: Vận chuyển phế thải đi đổ đúng nơi quy định, hoàn trả mặt bằng sạch. 	<p>chuyên, xử lý phế thải đồ thải, thu gom vật liệu thu hồi.</p> <p>- Có cam kết vận chuyên, xử lý phế thải đồ thải đúng nơi quy định.</p>	
		Không đáp ứng được một trong các yêu cầu trên	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết mục 1.1, 1.2 được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chí không đạt.	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thi công: Không quá 15 ngày.	Đề xuất tổng thời gian hoàn thành gói thầu ≤ 15 ngày đồng thời tiến độ thi công hợp lý, phù hợp với hiện trường công trình xây dựng và đảm bảo khả thi giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công - khớp với biểu tiến độ chi tiết kèm theo.	Đạt
		Đề xuất tổng thời gian thi công hoàn thành công trình > 15 ngày.	Không đạt
2.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a); b). Có đầy đủ bảng biểu thể hiện.	Đạt
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a); b) hoặc 1 trong 2 nội dung không hợp lý, khả thi hoặc thiếu bảng biểu thể hiện của 1 trong 2 nội dung.	Không đạt
2.3	Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị	Phải có sơ đồ biểu thị tiến độ thi công xây dựng theo sơ đồ ngang thể hiện rõ trình tự thi công của từng hạng mục và biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực theo tiến độ cho từng hạng mục. Có Biểu tiến độ thi công, biểu đồ huy động hợp lý, khả thi, thể hiện rõ cho từng hạng mục và phù hợp với	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		đề xuất kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu quy định tại chương V.	
		Không đáp ứng được một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
	Kết luận	Tất cả các tiêu chí chi tiết của 2.1, 2.2, 2.3 được xác định là đạt.	Đạt
		Có bất kỳ 1 tiêu chí không đạt.	Không đạt
3	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
3.1	Biện pháp bảo vệ môi trường xung quanh công trình: - Phương án rào tạm, bao che công trường. (*) - Phương án xử lý bụi công trình. (*) - Phương án xử lý tiếng ồn công trình. (*) - Phương án vận chuyển vật liệu, chất thải trong hoạt động xây dựng.	Có đề xuất biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cho tất cả các phương án yêu cầu. Riêng với các nội dung đánh dấu (*) phải có bản vẽ minh họa kèm theo.	Đạt
		Không đáp ứng được một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.2	Phòng cháy chữa cháy	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đáp ứng được yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.3	Biện pháp an toàn lao động: a) Phương án bảo hiểm tai nạn cho con người trên công trường. b) Phương án bảo đảm an toàn cho thiết bị vận hành trên công trường. c) Phương án bảo đảm an toàn cho người làm việc trên công trường và biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận. d) Tổ chức đào tạo, thực	Có đề xuất biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cho tất cả các phương án yêu cầu. Riêng với các nội dung đánh dấu (*) phải có bản vẽ minh họa kèm theo.	Đạt
		Không đáp ứng được một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hiện và kiểm tra an toàn lao động e) Kỹ thuật an toàn đối với công tác phá dỡ các hạng mục (*) f) Kỹ thuật an toàn đối với công tác xe vào công trình (*)		
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết từ 3.1 đến 3.3 được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chí không đạt.	Không đạt
4	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP:		
	Kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết về uy tín trong việc tham dự thầu và thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐCP	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5	Bảo hiểm và thanh lý vật tư thu hồi		
5.1	Bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm thiết bị, bảo hiểm đối người thứ ba để bảo đảm cho hoạt động của mình theo quy định của pháp luật.	Nhà thầu phải có cam kết mua các loại bảo hiểm: bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm thiết bị, bảo hiểm đối với người thứ ba để bảo đảm cho hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Nhà thầu phải có cam kết bồi thường thiệt hại về tài sản, tính mạng và sức khỏe của người thứ ba trong quá trình thực hiện hợp đồng.	Đạt
		Không có cam kết	Không đạt
5.2	Thanh lý vật tư thu hồi	- Nhà thầu có cam kết thực hiện mua vật liệu vật tư thu hồi sau khi đập phá tháo dỡ công trình. Nhà thầu được thanh toán bù trừ chi phí	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		<p>phá dỡ và giá trị vật tư vật liệu thu hồi sau phá dỡ.</p> <p>- Nhà thầu cam kết nộp trực tiếp toàn bộ số tiền thanh toán bù trừ chi phí phá dỡ và giá trị vật tư vật liệu thu hồi sau phá dỡ vào tài khoản tạm giữ số 9527.4.1046469 do Trường Tiểu học Lê Kim Lăng làm chủ tài khoản, mở tại Kho bạc nhà nước khu vực XIII, phòng giao dịch số 1 chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng với Chủ đầu tư. Trong đó:</p> <p>+ Chi phí vật tư, vật liệu thu hồi (Gth) tối thiểu mà nhà thầu phải nộp lại là: 517.847.835 VNĐ (<i>Năm trăm mười bảy triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng</i>).</p> <p>+ Chi phí đập phá, tháo dỡ, di dời/đổ thải (Gdt): Giá dự thầu của nhà thầu</p> <p>+ Chi phí nhà thầu cam kết nộp (G)= Gth-Gdt</p>	
		Không có cam kết	Không đạt
	Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 5.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 5.2 được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chí không đạt.	Không đạt